TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **169**/2024/HS-ST
Ngày: 24/07/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Khánh

2. Bà Bùi Thị Minh Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/HS-ST ngày 08/05/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/QĐXX-ST ngày 04/06/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐHPT ngày 19/06/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐHPT ngày 28/06/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Q (tên gọi khác: Không); giới tính Nam; sinh năm 1987 tại tỉnh Bắc Giang; ĐKNKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn N (đã chết); Con bà: Phạm Thị M; bị cáo có vợ là Lê Thị H; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Danh chỉ bản số 770 ngày 28/12/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/12/2023; tạm giữ ngày 20/12/2023; hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 28/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có /mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thanh S (tên gọi khác: Không); giới tính Nam; sinh năm 1986 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở: Số 4 ngõ 195B phố M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Hồng T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thu H; bị cáo có vợ là Trần Bích N; bị cáo có 01 con sinh năm 2022; Danh chỉ bản số 773 ngày 28/12/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/12/2023; tạm giữ ngày 20/12/2023; hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 28/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Viết H (tên gọi khác: Không); giới tính Nam; sinh năm 1996 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT: tổ 38B phường M, quận H, thành phố Hà Nội và chỗ ở: dãy nhà tập thể K8, ngõ 293/14 đường T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Viết M; Con bà: Vũ Thị D; Danh chỉ bản số 772 ngày 28/12/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/12/2023; tạm giữ ngày 20/12/2023; hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 28/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn H1 (tên gọi khác: Không); giới tính Nam; sinh năm 1973 tại tỉnh Nam Định; ĐKNKTT: số 2A phố T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Phòng 1912 CT12C khu đô thị K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn C; Con bà: Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thúy H; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; Danh chỉ bản số 776 ngày 28/12/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/6/2007 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/12/2023; tạm giữ ngày 20/12/2023; hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 28/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Dương Tiến T (tên gọi khác: Không); giới tính Nam; sinh năm 1971 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT: Tổ 30 phường V, quận H, thành phố Hà Nội và chỗ ở: Số 3 ngõ 179/169 phố V, tổ 28 phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Tiến V (đã chết); Con bà: Dương Thị V; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bảo T; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Danh chỉ bản số 777 ngày 28/12/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/12/2023; tạm giữ ngày 20/12/2023; hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 28/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Hải L (tên gọi khác: Không); giới tính Nam; sinh năm 1983 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở: Số 31 phố C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Quang M (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Huyền T; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 774 ngày 28/12/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/12/2023; tạm giữ ngày 20/12/2023; hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 28/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Trần T1 (tên gọi khác: Không); giới tính Nam; sinh năm 1995 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở: Số 3 ngách 201/21 đường Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở trước khi bị bắt: Số 162, khu đô thị E, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã có Quyết định xóa tên trong danh sách Đảng viên theo Quyết định số 01-QĐ/HU ngày 05/02/2024 của

Huyện ủy V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trần S (đã chết); Con bà: Tạ Thị T; Danh chỉ bản số 771 ngày 28/12/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/12/2023; tạm giữ ngày 20/12/2023; hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 28/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Vũ Tuấn A (tên gọi khác: Không); giới tính Nam; sinh năm 1990 tại tỉnh Tuyên Quang; ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 2 phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Quý V; Con bà: Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ là Lê Thị H; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Danh chỉ bản số 775 ngày 28/12/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/12/2023; tạm giữ ngày 20/12/2023; hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 28/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

****Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Tri T3, sinh năm 1974

Trú tại: Tổ 1 phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

2. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định

3. Anh Doãn TRường A1, sinh năm 1984

Trú tại: Cụm 3, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.

4. Anh Nguyễn Phi L1, sinh năm 1986

Trú tại: Số 295 phố K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/12/2023, tổ công tác Công an phường Nghĩa Tân phối hợp với đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Cầu Giấy bắt quả tang tại phòng nghỉ của lái xe ở tầng hầm B1, tòa nhà PVI, lô VP2, phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội có 02 nhóm đang đánh bạc, cụ thể:

Nhóm thứ nhất: Có Lê Văn Q, Phạm Thanh S, Nguyễn Viết H, Phạm Văn H1, Vũ Tuấn A, Nguyễn Trần T1, Dương Tiến T1 và Nguyễn Hải L đang có hành vi ánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt được thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu bạc số tiền sử dụng đánh bạc là 10.650.000 đồng;

Nhóm thứ hai: Có Nguyễn Tri T1 (sinh năm: 1974; HKTT: Tổ 1 phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội), Hoàng Văn H2 (sinh năm: 1989; HKTT: Xóm T, xã T,

huyện V, tỉnh Nam Định), Doãn Trường A1 (sinh năm: 1984; HKTT: Cụm 3, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội) và Nguyễn Phi L1 (sinh năm: 1976; HKTT: Số 295 phố K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài tá lả (đánh phỏm) sát phạt được thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu bạc số tiền sử dụng đánh bạc là 3.625.000 đồng.

Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ và đưa tất cả các đối tượng về trụ sở giải quyết.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ của Lê Văn Q 01 điện thoại di động Samsung A33 màu xanh và thu giữ của Doãn Trường A1 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Q, Phạm Thanh S, Nguyễn Viết H, Phạm Văn H1, Vũ Tuấn A, Nguyễn Trần T1, Dương Tiến T và Nguyễn Hải L khai nhận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 19/12/2023, tại phòng nghỉ của lái xe, tầng hầm B1, tòa nhà PVI, lô VP2, phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội: Lê Văn Q, Phạm Thanh S và Nguyễn Viết H rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt được thua bằng tiền. Q sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A33, màu xanh của bản thân truy cập vào internet trang web "game.b52.club", vào trò chơi xóc đĩa. Sau đó màn hình điện thoại hiển thị có hình bát, đĩa, bên trong có hình 04 quân vị, mỗi quân vị có 01 mặt màu đỏ và 01 mặt màu trắng. Sau khi mở bát, nếu kết quả về 02 mặt đỏ, 02 mặt trắng hoặc 04 mặt đỏ, 04 mặt trắng thì là chẵn; nếu kết quả về 03 mặt đỏ, 01 mặt trắng hoặc 03 mặt trắng, 01 mặt đỏ thì là lẻ. Q bấm cho trò chơi xóc đĩa chạy tự động trên điện thoại, mỗi ván chơi trong thời gian khoảng 30 giây cho những người chơi tự đặt cược. Thống nhất số tiền tối thiểu đặt cược là 50.000 đồng, tối đa là 200.000 đồng, người chơi tự đặt tiền tại hai mặt chẵn, lẻ để phân định thắng thua và ăn tiền của nhau, không có ai làm cái. Q, S và H chơi được khoảng 10 phút thì lần lượt có Dương Tiến T1, Nguyễn Trần T, Vũ Tuấn A Nguyễn Hải L và Phạm Văn H1 đến tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.650.000 đồng, gồm: Thu giữ của Q số tiền 1.750.000 đồng; của S số tiền 1.150.000 đồng; của H số tiền 2.200.000 đồng; của H1 số tiền 400.000 đồng; của Tuấn A số tiền 200.000 đồng; của T1 số tiền 3.300.000 đồng và của L số tiền 1.650.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khi đánh bạc, Lê Văn Q đã sử dụng số tiền 1.650.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 1.750.000 đồng, Q đang thắng số tiền là 100.000 đồng; Phạm Thanh S đã sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 1.150.000 đồng, S đang thua số tiền là 450.000 đồng; Nguyễn Viết H đã sử dụng số tiền 3.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 2.200.000 đồng, H đang thua số tiền là 1.200.000 đồng; Phạm Văn H1 đã sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 400.000 đồng, H1 đang thua số tiền là 200.000 đồng; Vũ Tuấn A đã sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 200.000 đồng,

Tuấn A đang thắng số tiền là 100.000 đồng; Nguyễn Trần T1 đã sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt, T1 đã thua hết số tiền trên; Dương Tiến T đã sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 3.300.000 đồng, T đang thắng số tiền là 1.500.000 đồng. Nguyễn Hải L đã sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 1.650.000 đồng, L đang thắng số tiền là 650.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tri T2, Hoàng Văn H2, Doãn Trường A1 và Nguyễn Phi L1 khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/12/2023, tại phòng nghỉ của lái xe, tầng hầm B1, tòa nhà PVI, lô VP2, phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nguyễn Tri T2, Hoàng Văn H2, Doãn Trường A1 và Nguyễn Phi L1 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi tá lả (đánh phỏm) sát phạt được thua bằng tiền. Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để chơi. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền sử dụng đánh bạc là 3.625.000 đồng, trong đó thu giữ của T2 số tiền 240.000 đồng; của H số tiền 560.000 đồng; của Trường A1 số tiền 580.000 đồng và của L1 và số tiền 2.245.000 đồng.

Đối với Nguyễn Tri T2, Hoàng Văn H2, Doãn Trường A1và Nguyễn Phi L1 đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài tá lả (đánh phỏm) sát phạt được thua bằng tiền, thu giữ số tiền sử dụng đánh bạc là 3.625.000 đồng. Hành vi của T2, H2, Trường A1 và L1 không cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 29/01/2024, Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2, H2, Trường A1, L1 về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài tá lả được thua bằng tiền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A33 màu xanh thu giữ của Lê Văn Q, quá trình điều tra xác định là điện thoại của Q. Ngày 19/12/2023, Q đã sử dụng vào việc phạm tội; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân thu giữ của Doãn Trường A1 sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền đánh bạc là 14.275.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số **103**/CT-VKSCG ngày 24/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Lê Văn Q, Phạm Thanh S, Nguyễn Viết H, Phạm Văn H1, Vũ Tuấn A, Nguyễn Trần T1, Dương Tiến T, Nguyễn Hải L về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 điều 321; điều 65; điểm s, i (không áp dụng điểm i đối với bị cáo Phạm Văn Hùng) khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 12 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 – 36 tháng.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh S từ 10 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 20 - 30 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H từ 10 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 20 – 30 tháng.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 từ 10 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 20 - 30 tháng.

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A từ 08 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16 - 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần T1 từ 08 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16 – 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Dương Tiến T từ 10 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 20 - 30 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L từ 10 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 20 – 30 tháng.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Tịch thu số tiền 14.275.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

Tịch thu, phát mại. sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Samsung A33 màu xanh thu giữ của Lê Văn Q là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/12/2023 tại phòng nghỉ lái xe, tầng hầm B1, tòa nhà PVI, lô VP2, phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Lê Văn Q, Phạm Thanh S, Nguyễn Viết H, Phạm Văn H1, Vũ Tuấn A, Nguyễn Trần T1, Dương Tiến T, Nguyễn Hải L đã tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 10.650.000 (mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Tội danh và hình

phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an nơi dân cư, tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc, ảnh hưởng kinh tế gia đình. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nguy hiểm đến mức cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự để nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tính chất đồng phạm: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, tổ chức. Các bị cáo đã cùng nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền. Với vai trò là người dùng điện thoại để các bị cáo chơi cờ bạc dưới hình thức sóc đĩa, bị cáo Q sẽ chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Nhóm bị cáo S, H, T, L có số tiền đánh bạc cao, S tham gia ngay từ đầu nên nhóm bị cáo này trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Q nhưng cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo H1 có số tiền đánh bạc thấp nhưng nhân thân có 01 tiền sự cùng về hành vi đánh bạc nên khi xem xét trách nhiệm hình sự sẽ cao hơn bị cáo T1, Tuấn A.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Q, S, H, T1, L, Tuấn A, T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phạm Văn H1 có bố đẻ là ông Phạm Văn C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Ba theo Quyết định số 654 ngày 30/8/2001 của Chủ tịch nước, mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba theo Quyết định số 1057 ngày 08/11/1996 của Chủ tịch nước. Bị cáo Vũ Tuấn A có ông ngoại là cụ Nguyễn Văn H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ nước nước Hạng Ba theo Nghị quyết số 58 ngày 18/12/1987 của Hội đồng bộ trưởng. Vì vậy, xét cho bị cáo H1, Tuấn A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Q, S, H, T1, L, Tuấn A, T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H1 mặc dù có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc từ năm 2007 nhưng đã được xóa từ lâu, điều đó thể hiện ý thức tu dưỡng rèn luyện của bị cáo H1. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo cũng đã bị tạm giữ một thời gian. Xét thấy thời gian tạm giữ cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về biện pháp tư pháp:*

- Số tiền 14.275.000 đồng thu giữ của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được xác định là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Chiếc điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo Lê Văn Q được xác định là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân được xác định là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q, Phạm Thanh S, Nguyễn Viết H, Phạm Văn H1, Vũ Tuấn A, Nguyễn Trần T1, Dương Tiến T, Nguyễn Hải L phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điều 65; điểm s, i khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo Vũ Tuấn Anh) điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê Văn Quý, Phạm Thanh Sơn, Nguyễn Viết Hưng, Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Trần Trung, Dương Tiến Thành, Nguyễn Hải Linh;

Căn cứ khoản 1 điều 321; điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn Hùng.

Xử phạt Lê Văn Q 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Phạm Thanh S 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thanh S cho Ủy ban nhân dân phường M, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Nguyễn Viết H 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Viết H cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Phạm Văn H1 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Phạm Văn H1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Dương Tiến T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Dương Tiến T cho Ủy ban nhân dân phường V, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Nguyễn Hải L 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Nguyễn Hải L cho Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Vũ Tuấn A 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Vũ Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Nguyễn Trần T1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Nguyễn Trần T1 cho Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điều 46 Bộ luật hình sự; điều 116 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước của bị cáo Lê Văn Q số tiền 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng; của bị cáo Phạm Thanh S số tiền 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng; của bị cáo Nguyễn Viết H số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng; của bị cáo Phạm Văn H1 số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng; của bị cáo Vũ Tuấn A số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; của bị cáo Dương Tiến T số tiền 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn) đồng; của bị cáo Nguyễn Hải L số tiền 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước của anh Nguyễn Tri T2 số tiền 240.000 (hai trăm bốn mươi nghìn) đồng; của anh Hoàng Văn H2 số tiền 560.000 (năm trăm sáu mươi nghìn) đồng; của anh Doãn Trường A1 số tiền 580.000 (năm trăm tám mươi nghìn) đồng; của anh Nguyễn Phi L1 số tiền 2.245.000 (hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Hiện số tiền đang lưu giữ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1049179 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ngày 10/5/2024 tại Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung A33 màu xanh thu giữ của bị cáo Lê Văn Q. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo Biên bản giao nhận vật chứng số 148 ngày 10/5/2024.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Cầu Giấy,TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Thi hành án Q. Cầu Giấy,TP Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Tú